

Bản án số: 125/2020/HS-PT

Ngày: 19-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Ngọc Cảnh

Các thẩm phán: Ông Hoàng Văn Thành

Ông Phan Huy Cường

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trương Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đồng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 872/2019/TLPT-HS ngày 12 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Phùng Ngọc N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 266/2019/HS-ST ngày 02 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

PHÙNG NGỌC N, sinh ngày 14/12/19XX tại H N; ĐKNKTT và nơi cư trú: Số X, tổ dân phố số XY P M, phường M Đ 1, quận N T L, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Phùng Văn T và bà Vũ Thị H; có vợ LL Thị N và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ

nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/7/2019 đến ngày 27/8/2019, hiện tại ngoại vắng mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Phùng Ngọc N:**

Ông **Nguyễn Đức Biên** - Luật sư Công ty luật TNHH MTV Hoàng Tín thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, vắng mặt.

Ngoài ra còn có bị cáo Mai Văn P không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị:

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Văn P làm nghề rửa xe và lái xe ôm, do không có đủ tiền chi tiêu cá nhân nên P đi đi trộm cắp tài sản bán cho N. Trong thời gian tháng 7/2019, P khai đã cùng với Mai Văn L (sinh năm 19XX, Nơi ĐKNKTT: Xóm X, xã N A, huyện N S, Thanh Hóa) và đối tượng H (hiện không xác định được nhân thân) đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Nam Từ Liêm, quận Bắc Từ Liêm, quận Hà Đông và quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 06 giờ 00 ngày 12/7/2019, P điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS: 29L5-313.XX chở H đến khu vực cổng công viên Cầu Giấy, phố Thành Thái, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội trộm cắp chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ BKS: 88F1-165.XX của anh Nguyễn Minh L (sinh năm 19XX, HKTT: Tổ X phường Y T, TP.Y B, tỉnh Yên Bái). Sau khi trộm cắp được chiếc xe trên, H đưa cho P 1.200.000 đồng, H mang xe đi tiêu thụ ở đâu P không biết. Trị giá chiếc xe theo định giá là 7.000.000 đồng.

Vụ thứ 2: Khoảng 08 giờ ngày 13/7/2019, P điều khiển xe máy Honda Wave màu xanh, BKS: 29L5-313.XX chở Mai Văn L đi trộm cắp chiếc xe máy hiệu Hon da Wave BKS: 34E1-240.XX của chị Đoàn Thị H dựng trước cửa nhà hàng Linh Lan, đường Cầu Diễn, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Trị giá chiếc xe là 15.000.000 đồng. Sau khi trộm cắp được tài sản, cả hai mang xe đến cửa hàng “X moto” của Phùng Ngọc N bán với giá

3.000.000 đồng. L đưa cho P số tiền 1.500.000 đồng, P đã chi tiêu cá nhân hết. Sau khi mua xe, N đã tháo rời bánh xe và trục xe để tránh bị phát hiện. Đến ngày 14/7/2019, N bán lại cho một người đàn ông không quen biết với giá 3.500.000 đồng, thu lợi 500.000 đồng.

Vụ thứ 3: Khoảng 18 giờ 00 ngày 23/7/2019, P chở Mai Văn L đi trộm cắp chiếc xe máy hiệu Hon da Wave BKS: 29P1-628.XX và 01 chiếc thang nhôm của anh Trịnh Tất L tại số 43 Nguyễn Văn Giáp, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. Trị giá chiếc xe là 14.000.000 đồng, chiếc thang nhôm không đủ cơ sở xác định được giá trị. Sau khi trộm cắp được tài sản cả hai đi xe đến cửa hàng của Phùng Ngọc N, bán cho N với giá 3.000.000 đồng. L đưa cho P 1.500.000 đồng, số tiền trên P đã chi tiêu cá nhân hết. Sau khi mua xe của L, N liền tháo rời máy, phần nhựa vỏ của chiếc xe máy, phần khung xe N dùng máy cắt thành nhiều đoạn nhỏ để bán kiếm lời. Đến ngày 24/7/2019, N bán phần máy của xe cho 01 người đàn ông (hiện không xác định được nhân thân lai lịch) với giá 3.000.000 đồng còn phần nhựa, khung và chiếc thang nhôm N bán cho người không quen biết được 470.000 đồng, thu lợi 470.000 đồng.

Vụ thứ 4: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 29/7/2019, P chở Mai Văn L đi trộm cắp chiếc xe máy hiệu Hon da Wave BKS: 17B8-058.XX của anh Trần Văn L tại số 12 liên kè, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, Hà Nội. Trị giá chiếc xe là 8.000.000 đồng. Sau khi trộm cắp cả hai mang chiếc xe trên cho Phùng Ngọc N với giá 2.600.000 đồng, L đưa cho P 1.300.000 đồng, số tiền trên P đã tiêu xài hết. Sau khi mua xe, N tháo rời máy của xe, để nguyên khung xe. Đến ngày 30/7/2019, N bán cho một người không quen biết được 3.700.000 đồng, thu lợi 1.100.000 đồng.

Vụ thứ 5: Khoảng 20 giờ ngày 29/7/2019, P tiếp tục điều khiển xe máy chở Mai Văn L đi trộm cắp chiếc xe máy hiệu nhãn hiệu Honda Wave BKS: 29P1-397.XX của anh Đỗ Mạnh T tại số 44 Trần Bình, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội. Trị giá chiếc xe là 9.000.000 đồng. Sau khi trộm cắp được tài sản, cả hai mang xe đến bán cho Phùng Ngọc N với giá 2.600.000 đồng. L đưa cho P 1.300.000 đồng, số tiền trên P đã tiêu xài hết. N đã tháo

máy của xe, giữ nguyên phần khung xe. Đến ngày 30/7/2019, N bán lại cho một người không quen biết với giá 3.200.000 đồng, thu lợi 600.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không thu giữ được những chiếc xe trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 266/2019/HS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Phùng Ngọc N phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phùng Ngọc N 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31/7/2019 đến ngày 27/8/2019.

- Ngoài ra bản án còn xử phạt cáo bị cáo Mai Văn P 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tuyên về trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/11/2019 bị cáo Phùng Ngọc N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo Phùng Ngọc N vắng mặt không có lý do, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã triệu tập hợp lệ bị cáo Phùng Ngọc N hai lần: lần đầu phiên tòa được mở ra ngày 20/01/2020, bị cáo vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, Luật sư bào chữa cho bị cáo có đơn đề nghị hoãn phiên tòa; lần thứ hai phiên tòa được mở ra ngày 19/02/2020, bị cáo Phùng Ngọc N vẫn vắng mặt không có lý do bất khả kháng và sự vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử. Do vậy căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng Hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nhân thân bị cáo, xem xét kháng cáo của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự, xử không

chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phùng Ngọc N và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Phùng Ngọc N vắng mặt tại phiên tòa có gửi bản luận cứ bào chữa với nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Phùng Ngọc N là không có căn cứ; Tòa án chưa công bằng, khách quan trong việc xác định mức hình phạt đối với các bị cáo. Luật sư đề nghị áp dụng Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, khoản 2, Điều 2 Nghị quyết 01/2018/NQ-HĐTP. Khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 giảm hình phạt cho bị cáo Phùng Ngọc N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Phùng Ngọc N đúng về mặt chủ thể kháng cáo và trong thời hạn của luật định nên được chấp nhận để xem xét.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo Phùng Ngọc N tại Cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo khác, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, kết luận định giá tài sản, tang vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 13/7/2019 đến ngày 29/7/2019, tại cửa hàng “X moto” của Phùng Ngọc N, Phùng Ngọc N mặc dù biết những chiếc xe máy mà Mai Văn P mang đến bán là tài sản do trộm cắp được mà có nhưng bị cáo đã 04 lần tiêu thụ 04 chiếc xe của P, sau đó tháo rời và bán lại để thu lợi bất chính. Cụ thể bị cáo Phùng Ngọc N đã tiêu thụ những chiếc xe Hon da Wave BKS: 34E1-240.XX; Hon da Wave BKS: 29P1-628.XX; Hon da Wave BKS: 17B8-058.XX; Honda Wave BKS: 29P1-397.XX, tổng giá trị 04 chiếc xe là 46.000.000 đồng, bị cáo thu lợi bất chính 2.670.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Phùng Ngọc N đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “*Tiêu thụ tài*

sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Phùng Ngọc N xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo thì Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như: thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội; bị cáo phạm tội từ 02 lần trở lên. Do vậy cấp sơ thẩm đã quyết định mức hình phạt 18 tháng tù đối với bị cáo Phùng Ngọc N về tội *“Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”* là phù hợp, bị cáo *“Phạm tội từ hai lần trở lên”* nên cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội, không cho hưởng án treo là đúng tinh thần tại khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo kháng cáo song không đưa ra được căn cứ nào mới nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo của bị cáo, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Luật sư bào chữa đề nghị cho bị cáo Phùng Ngọc N được hưởng tình tiết giảm nhẹ *“Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”* theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thì Hội đồng xét xử nhận thấy mặc dù bị cáo lần đầu phạm tội và bị truy tố về tội danh và khung hình phạt có mức án đến 03 năm tù là tội ít nghiêm trọng song trong thời gian ngắn bị cáo đã 04 lần thực hiện hành vi phạm tội, bị áp dụng tình tiết tăng nặng *“Phạm tội từ hai lần trở lên”* nên không thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, vì vậy bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ *“Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”* theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; mức án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là phù hợp. Do vậy không có cơ sở chấp nhận đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

[6] Bị cáo kháng cáo không được cấp phúc thẩm chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phùng Ngọc N và giữ nguyên bản án sơ thẩm:

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Phùng Ngọc N 18** (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày **31/7/2019** đến ngày **27/8/2019**) về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

2. Về án phí: bị cáo Phùng Ngọc N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Mai Văn P, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục T.H.A dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bị cáo;
- LL hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Ngọc Cảnh